

Số: 69/2018/QĐST – HNGĐ

Quỳ Hợp, ngày 22 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa:

Anh **Trần Tiến S.** Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chị **Nguyễn Thị M.** Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tiến S và chị Nguyễn Thị M.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung:** Giao con chung Trần Thanh H, sinh ngày 19/4/2017 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2018. Anh Trần Tiến S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung (đủ 18 tuổi) trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ **Về tài sản chung:** Anh Trần Tiến S và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ **Về án phí:** Anh Trần Tiến S chịu án phí DSST là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Trần Tiến S đã nộp theo biên lai thu số 0007063 ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh Trần Tiến S đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ thời điểm chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Tiến S chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Q,
- Chi cục THADS huyện Q,
- UBND xã T,
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Đạt